

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Em

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Út E, tên gọi khác: không, sinh năm 1992, tại Vị T, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 11, xã V, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 02 người, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Bùi Út E bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020, đến ngày 26/8/2020, chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp 11, xã V, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thị P, sinh năm 1954.

2. Bùi Văn C, sinh năm 1961.

Cùng cư trú: ấp 11, xã V, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu Giang.

Bà P có mặt, ông C vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Hoàng E1, sinh năm 1974.

2. Bùi Văn N, sinh năm 1984.

3. Lê Văn L, sinh năm 1971.

4. Lê Văn R, sinh năm 1962.

Cùng cư trú: ấp 11, xã V, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu Giang.

Ông L, ông R có mặt, ông E1, ông N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã có uống rượu ở nhà của mình, khoảng 18 giờ ngày 23/6/2015, Bùi Út E đi dự đám cưới tại nhà bà Phùng Thị H. Khi đến đám, Út E uống rượu cùng những người trong đám cưới cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Út E có tham gia đánh bài cùng một số người tại đây. Trong quá trình đánh bài, Út E chửi thề lớn tiếng với những người lớn tuổi trong đó có ông Lê Văn R nên anh Lê Thanh T có nói với Út E “Ông nhỏ mà nói chuyện với người lớn còn chửi thề!”. Nghe vậy, Út E tức giận mới cầm cái ghế nhựa đánh anh T nhưng không trúng mà trúng tay phải của bà H nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, mọi người trong đám đến can ngăn thì Út E về nhà, còn anh T vẫn ở lại đám cưới. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24/6/2015, anh Lê Hoàng E1 từ đám cưới đi về nhà mình thì gặp Út E đi ngược lại hướng đám cưới nên anh Hoàng E1 khuyên Út E đi về nhà thì Út E quay lại đi vào nhà còn anh Hoàng E1 thì đi qua cầu ngang sông về nhà mình. Tuy nhiên, khi vào nhà Út E lại nhớ đến chuyện anh T nói mình nên đi vào nhà bếp lấy 01 cây dao bằng sắt, có cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm (loại dao sắc bén trong nhà thường dùng để làm cá) đi ngược về hướng đám cưới nhằm mục đích tìm anh T chém trả thù. Đi ra khỏi nhà được một đoạn, Út E gặp anh T từ đám cưới đi ngược lại hướng mình nên Út E hỏi anh T “*Mày hả T?*” nhưng anh T không trả lời. Lúc này Út E đứng đối diện và cách anh T khoảng 0,5m thì Út E cầm cây dao trên tay phải chém anh T 01 (một) cái theo hướng chém từ phải qua trái thì trúng vào khuỷu tay bên trái của anh T gây thương tích. Chém xong, Út E ném cây dao lại tại hiện trường rồi bỏ chạy vào nhà của mình. Anh T bị chém cũng chạy vào nhà ông Bùi Văn C và bà Huỳnh Thị P (cha, mẹ ruột của Út E) nói “*Ông bà Út ơi, Út E chém con rồi!*”. Ông C, bà P và anh Bùi Văn N băng bó vết thương cho anh T. Sau đó, anh Ngay cùng anh Lê Văn L đưa anh T đến Bệnh viện đa khoa huyện Vĩ Thủy cấp cứu.

Sau đó, anh T tiếp tục được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang rồi Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 26/6/2015 thì ra viện.

Ngày 21/7/2015, anh Lê Thanh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 13/4/2016, CQCSĐT Công an huyện Vị Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Út E về tội “*cố ý gây thương tích*” theo Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Qua điều tra, xác định được Út E đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 24/5/2016, CQCSĐT Công an huyện Vị Thủy đã ra Quyết định truy nã đối với Bùi Út E.

Về phần Út E, sau khi chém anh T xong thì chạy vào nhà mình rồi đến nhà anh Đặng Phi C1 (ngụ cùng ấp) ngủ nhờ. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/6/2015, Út E đón xe lên tỉnh Bình Dương được 02 ngày thì xuống tỉnh Long An làm thuê được 01 (một) tháng. Sau đó, Út E ra thành phố Đà Nẵng làm thuê đến ngày 23/8/2020 thì bị Công an phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt theo quyết định truy nã của CQCSĐT Công an huyện Vị Thủy và được di lý về Công an Vị Thủy tạm giam cho đến nay.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT ngày 04/9/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Lê Thanh T đã kết luận:

“1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: vết thương khuỷu tay trái đứt cơ tam đầu, gãy một phần xương cánh tay ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại TT số 20/2014/TT-BYT, điểm 3, mục II, chương 9 là 15% (mười lăm phần trăm).

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT ngày 08/6/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Lê Thanh T đã kết luận (BL64-65):

“1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: vết thương khuỷu tay trái đứt cơ tam đầu, gãy một phần xương cánh tay ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc bén gây nên”.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-HVT ngày 12/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Bùi Út E về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cây dao bằng sắt, cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm, bị can dùng gây thương tích cho bị hại, bị can đã ném bỏ tại hiện trường nhưng CQCSĐT không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Thanh T đã nhận của gia đình bị can Bùi Út E số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả nên ông T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Người bị hại Lê Thanh T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đồng thời giữ nguyên yêu cầu bồi nại đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị P không có yêu cầu gì trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn C, người làm chứng Lê Hoàng E1 và ông Bùi Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đối với ông Bùi Văn C, ông Lê Hoàng E1, ông Bùi Văn Ngay đã có lời khai trong quá trình điều tra, và ông Bùi Văn C là cha của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nhưng không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Út E đã thừa nhận hành vi của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23/6/2015, bị cáo đi dự đám cưới tại nhà bà Phùng Thị H. Bị cáo uống rượu cùng những người trong đám cưới cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị cáo có tham gia đánh bài cùng một số người tại đây. Trong quá trình đánh bài, bị cáo có chửi thề lớn tiếng với những người lớn tuổi trong đó có ông Lê Văn R nên anh Lê Thanh T có nói nhắc nhở. Bị cáo tức giận mới cầm cái ghế nhựa đánh anh T nhưng không trúng mà trúng tay phải của bà Hai nhưng không gây thương tích. Mọi người trong đám can ngăn thì bị cáo về nhà. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24/6/2015, bị cáo nhớ đến chuyện anh T nói mình nên đi vào nhà bếp lấy một cây dao bằng sắt đi tìm anh T chém trả thù. Đi ra khỏi nhà được một đoạn, bị cáo gặp anh T từ đám cưới đi ngược lại hướng mình, bị cáo cầm dao tay phải chém anh T một cái theo hướng chém từ phải qua trái thì trúng vào khuỷu tay bên trái của anh T gây thương tích. Chém xong, bị cáo ném cây dao lại tại hiện trường rồi bỏ chạy vào nhà của mình. Anh T bị chém cũng chạy vào nhà ông Bùi Văn C và bà Huỳnh Thị P (cha, mẹ ruột của bị cáo) nói “*Ông bà Út ơi, Út E chém con rồi!*”. Ông C, bà P và anh Bùi Văn Ngay băng bó vết thương cho anh T. Sau đó, anh N cùng anh Lê Văn L đưa anh T đến Bệnh viện đa khoa huyện Vị Thủy cấp cứu và anh T tiếp tục được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang rồi Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 26/6/2015 thì ra viện.

Theo các kết quả giám định tỷ lệ thương tích kết luận thương tích mà bị cáo gây ra cho ông Lê Thanh T tại vị trí khuỷu tay trái tỷ lệ 15%.

Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-HVT ngày 12/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt

có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung.

[5]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại bị hại và bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo các tình tiết này được áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra còn áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “*về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*” quy định hình phạt đối với khoản 2 là từ 02 năm đến 06 năm nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là 02 năm đến 07 năm. Do đó áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng vụ án: Đối với cây dao bằng sắt, cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm, bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã ném bỏ tại hiện trường nhưng CQCSĐT không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Thanh T đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) anh T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; các Điều 32; 33; 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Út E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Út E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Út E 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với cây dao là hung khí không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Út E phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Lưu.

Quách Thị Mỹ Trúc